

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MƯỜNG LÁT  
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HS-ST  
Ngày: 28/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tiến Dũng

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Anh Văn

2. Bà Phan Thị Mây

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Văn Chữ, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Viết Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 25/8/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HS ngày 16/9/2022. Đối với bị cáo:

**Hà Thị B**, sinh năm 1981. Tên gọi khác: Không.

Nơi sinh: Xã Tam Chung, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKTTT và nơi ở: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Trình độ học vấn: 0/12. Con ông: Hà Văn M, sinh năm 1959 và bà: Hà Thị T, sinh năm 1958; Chồng: Ngân Văn C (Đã chết). Con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2011. Chỗ ở hiện nay của các con bị cáo: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 (Một). Ngày 25/11/2021 bị Công an huyện Mường Lát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2404/QĐ-XPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến nay Hà Thị B vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền. Chưa được xóa tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 26/5/2022, chuyển tạm giam ngày 04/6/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:*** Ông Hà Văn K- Trợ giúp viên pháp lý – Chi nhánh số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua rà soát, nắm bắt tình hình đối tượng nghiện tại bản Lát, xã Tam Chung, vào hồi 14 giờ 45 phút ngày 25/5/2022, lực lượng Công an xã Tam Chung đã đến nhà Hà Văn B, sinh năm 1980, trú tại: Bản Lát, xã Tam Chung, huyện Mường Lát tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra thì phát hiện trong chăn ngủ trên giường của Bường có 01 gói nilon màu trắng, bên trong có gói giấy màu trắng, chứa chất bột màu trắng, Hà Văn B khai nhận đó là Heroin của Hà Văn B mua của Hà Thị B, sinh năm 1981, trú tại: Khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát đem về để sử dụng dần.

Căn cứ lời khai của Hà Văn B, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Hà Thị B. Quá trình khám xét, Cơ quan CSĐT đã thu giữ bên trong chiếc hộp kim loại màu đỏ hình tròn tại bàn nhựa màu xanh, cạnh giường ngủ của Hà Thị B, có một mảnh giấy màu trắng, bên trong có chứa cục bột màu hồng. Ngày 26/5/2022, Hà Thị B bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại cơ quan điều tra, Hà Thị B khai nhận, cục bột màu hồng thu giữ tại nhà Hà Thị B là hồng phiến, Hà Thị B mua về để sử dụng cho bản thân.

Nguồn gốc số ma túy trên, Hà Thị B khai nhận: Vào khoảng 22 giờ tối, ngày 24/5/2022, bị cáo Hà Thị B một mình đi bộ từ nhà ở khu 3, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa ra đường Quốc lộ 15C và xin được ngồi xe máy của một người đàn ông lạ mặt để đi đến khu vực bản Cật, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa mục đích là để tìm mua ma túy sử dụng. Đến bản Cật, bị cáo B có gặp một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ người này ở đâu, đang đứng một mình ngoài đường. Bị cáo B đi đến hỏi mua ma túy với người đàn ông này và người đàn ông đồng ý bán cho bị cáo B 01 (Một) viên hồng phiến với giá là 20.000đ (Hai mươi nghìn đồng). Mua được ma túy bị cáo B nhặt mảnh giấy màu trắng ven đường rồi gói viên hồng phiến lại và cất giấu ở trong người rồi xin ngồi xe máy của người đàn ông đi đường lạ mặt khác để về nhà. Về đến nhà bị cáo B lấy một nửa viên hồng phiến vừa mua được ra một mình sử dụng tại phòng ngủ của bị cáo, nửa viên hồng phiến còn lại bị cáo B tiếp tục gói lại bằng một mảnh giấy màu trắng như ban đầu rồi cất giấu ở bên trong chiếc hộp màu đỏ, để trên bàn nhựa màu xanh cạnh giường ngủ của bị cáo. Sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo đi vào rừng đi hái măng. Đến sáng ngày 26/5/2022, bị cáo B bị bắt giữ khẩn cấp.

Tại bản kết luận giám định số: 1994/KL-KTHS, ngày 31/5/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận như sau:

Các cục màu hồng dạng nén của phong bì niêm phong do Công an huyện Mường Lát phát hành niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,045 (Không phải không bốn năm gam). Loại Methamphetamine

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 51/CT-VKS-ML ngày 24/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải, gia đình thuộc diện hộ nghèo, chồng chết, một mình đang nuôi con nhỏ. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác, nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Tuyên, Bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 249 BLHS;

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ **12** đến **13** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo, nên không có tính khả thi.

Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không tìm cách được nên đã cố tình phạm tội. Vào năm 2021 bị cáo bị xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng do gia đình khó khăn nên chưa nộp phạt số tiền này. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Quan điểm của người bào chữa: Người bào chữa cho bị cáo đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Người bào chữa cho rằng: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn về việc làm sai trái, là phụ nữ và người dân tộc thiểu số, chồng chết, đang nuôi 02 con nhỏ, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo được hưởng mức án 12 tháng tù là phù hợp, tạo điều kiện để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 0,045 (Không phải không bốn năm gam) Methamphetamine mục đích đem về sử dụng; Ngày 25/11/2021 bị Công an huyện Mường Lát ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 2404/QĐ-XPHC về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mức phạt tiền là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng), đến nay Hà Thị Bè vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ nộp tiền. Chưa được xóa tiền sự. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, tiền án, tiền sự, nhân thân của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, Quy định tại điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, vì bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết chất ma túy là chất gây nghiện, bị pháp luật nghiêm cấm, khi người sử dụng sẽ phải phụ thuộc hoàn toàn vào ma túy, ma túy còn hủy hoại thể chất, tinh thần và đồng thời cũng có thể là tác nhân phát sinh những tội phạm khác, nhưng bị cáo vẫn cố ý tàng trữ với mục đích sử dụng; hành vi của bị cáo là lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến sự quản lý độc quyền về chất ma túy của Nhà nước, gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải,

bị cáo là người nghiện, chỉ sử dụng cho bản thân không nhằm mục đích gì khác; Vì vậy, cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy sự khoan hồng của pháp luật. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên HĐXX sẽ cân nhắc khi quyết định hình phạt.

[5] Về hình phạt chính: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy: Cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với tính chất mức độ, hành vi của bị cáo gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời để bị cáo có thời gian cai nghiện chất ma túy. Đề nghị của đại diện viện kiểm sát Mường Lát thực hiện quyền công tố tại phiên tòa và người bào chữa cho bị cáo về hình phạt đối với bị cáo là phù hợp về khối lượng ma túy thu giữ, nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nên HĐXX chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ....”. Nhưng xét bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập không ổn định, là hộ nghèo, lại là người nghiện ma túy, nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[7] Xét về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định, đây là vật chứng của vụ án, là chất Nhà nước cấm lưu hành, tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 hộp bằng kim loại màu đỏ đã qua sử dụng, đây là công cụ, dụng cụ phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Các nhận định khác:

Bị cáo khai, người đàn ông lạ mặt không rõ họ tên tuổi, địa chỉ bán ma túy cho bị cáo. Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ vì bị cáo không biết tên, tuổi và địa chỉ của những người này.

Đối với 02 người đàn ông lạ mặt cho bị cáo đi nhờ xe, khi đi và về vào tối ngày 24/5/2022. Bị cáo Bề không biết tên, tuổi, địa chỉ. Nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để xác minh làm rõ.

Đối với lời khai của Hà Văn B là mua ma túy của bị cáo Hà Thị B, với số tiền là 50.000đ, việc trao đổi, mua bán chỉ có 02 người biết (Bị cáo và B) ngoài ra không có ai khác. Quá trình điều tra đã làm rõ và cho Hà Văn B đối chất với Hà Thị B, Bề phủ nhận hoàn toàn lời khai của bị cáo. Do vậy, không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Hà Thị Bề về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm a khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự;

**Tuyên bố:** Bị cáo **Hà Thị B** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**Hình phạt:** Xử phạt Bị cáo **Hà Thị B 12** (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/5/2022).

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Hà Văn Bè

**Vật chứng:** Tịch thu tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành sau giám định, ký hiệu T2, mặt trước ghi vụ Hà Thị B. Mặt sau được dán kín, niêm phong bởi chữ ký ghi rõ họ tên của Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Vũ Văn N và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa làm giáp lai.

Tịch thu tiêu hủy 01 hộp bằng kim loại màu đỏ đã qua sử dụng, thu giữ của Hà Thị B.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 62/NK-2022 ngày 12/9/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

**Án phí:** Áp dụng khoản 2 điều 135, khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều đ, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Thị B

**Về kháng cáo, kháng nghị:** Căn cứ điều 331, điều 332, điều 333 và điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Án xử công khai, có mặt bị cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân huyện Mường Lát;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Mường Lát;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Mường Lát;
- Bộ phận hồ sơ - Công an H. Mường Lát;
- Nhà Tạm giữ – Công an huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND TTML, huyện Mường Lát;
- Bị cáo Hà Thị B;
- Người bào chữa;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tiến Dũng**



